

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Anh

Các Thẩm phán:

Bà Đào Thị Huệ

Ông Cao Xuân Long

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồ Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 9/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 08/2024/TLPT–LĐ ngày 29/11/2024;

Do Bản án lao động sơ thẩm số 03/2024/LĐ-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2025/QĐPT-DS ngày 17/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 81/2025/QĐPT-DS ngày 11/4/2025; Giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Ông Lưu Chí H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số A, đường P, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.(vắng mặt)

+*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Lệ K, sinh 1981; Địa chỉ: Số A, đường P, phường L, TP ., tỉnh BRVT (có mặt).

+*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Nguyễn Trung N, sinh 1974 – Trưởng ban nghiệp vụ Liên đoàn lao động tỉnh B (có mặt).

2.*Bị đơn:* Công ty Đ; Địa chỉ: Đường số A, Khu công nghiệp P, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Thiraviam J – Chức vụ: Tổng giám đốc.(vắng mặt)

+*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 2000 (có mặt) và ông Trần Minh T, sinh năm 1992 (vắng mặt); Địa chỉ: Số E N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Hương L1, sinh 1978; Địa chỉ: 1 Lô B, D L, phường T, Quận T, TP .(có mặt)

+Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Nguyễn Châu H1, sinh 1956, luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt) và Ông Phan Hồng S, sinh 1979 là luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố H (vắng mặt); Cùng địa chỉ: 5 N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Lưu Chí H và Bị đơn Công ty Đ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/Theo đơn khởi kiện, tại các bản khai nguyên đơn ông Lưu Chí H trình bày:*
Ông H làm việc tại Công ty Đ từ năm 2006. Hiện nay căn cứ bản án số 02/2024/LĐ-PT ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì ông Lưu Chí H không còn là người lao động của Công ty Đ 3 nữa. Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 03/6/2021, ông H đang làm việc tại giàn máy tuốc- bin khí 12 của Công ty Đ 3 thì bị tai nạn lao động. Sau khi ông H bị tai nạn công ty đã chở ông H đi cấp cứu và tiến hành lập biên bản điều tra tai nạn lao động số PM3.O.2022/151 ngày 31/3/2022 của Tổng Giám đốc Công ty Đ. Sau khi điều trị ổn định thương tật, ngày 29/8/2023, ông H được công ty giới thiệu ông H ra Hội đồng giám định y khoa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 29/8/2023 Hội đồng đã ban hành Biên Bản giám định y khoa số 94/GĐYK kết luận tai nạn lao động làm cho ông H: Nhồi máu não vùng nhân bèo bao trong trái/ tăng huyết áp, đã điều trị nội khoa, hiện: Ô tổn thương nhu mô não nhân bèo trái, liệt ½ người phải (sức cơ 4/5), rối loạn ngôn ngữ mức độ nhẹ ; Tăng huyết áp đang điều trị. Từ đó Hội đồng kết luận ông H bị suy giảm khả năng lao động là 73 %. Ông H bị tai nạn lao động tại nơi làm việc, trong giờ làm việc; trước khi vào làm việc, hằng năm công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động thì ông H không có vấn đề gì về sức khỏe. Do đó tai nạn lao động xảy ra là do quá trình lao động nhưng từ ngày xảy ra tai nạn công ty luôn tìm cách thoái thác, bỏ rơi người lao động. Việc này ông H đã gửi đơn cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội xin can thiệp nhưng công ty vẫn không chịu trách nhiệm nên ngày 29/12/2023 ông H phải làm đơn yêu cầu hoà giải lao động xem xét hoà giải. Phòng lao động thương binh và xã hội thị xã P cử hoà giải viên lao động hoà giải nhưng Tổng giám đốc Công ty Đ vẫn không chấp hành thời gian quy định về hoà giải lao động dẫn đến Hoà giải viên lao động phải lập Biên bản hoà giải tranh chấp lao động lần 2 với nội dung hoà giải không thành do đã quá thời gian quy định của pháp luật. Do đó ông H khởi kiện yêu cầu toà án giải quyết những vấn đề sau đây:

+Yêu cầu Công ty Đ phải bồi thường thiệt hại do tai nạn lao động cho ông hiểu với số tiền là 222.365.000 đồng, trong đó: Chi phí điều trị: 4.942.231 đồng, tiền thuốc và chi phí tái khám : 8.749.390, chi phí vật lý trị liệu (7,5 triệu đồng/tháng): 195.000.000 đồng, chi phí giám định y khoa: 4.456.300 đồng)

+Bồi thường tai nạn lao động: $1,5 + (73 - 10) \times 0,4 = 26,7$ tháng lương $41.189.000 \times 26,7 = 1.099.746.300$ đồng

+Yêu cầu công ty Đ phải đảm bảo về quyền lợi về Bảo hiểm xã hội để ông H được hưởng các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động.

+Buộc Công ty Đ 3 thanh toán lãi trả chậm bồi thường Tai nạn lao động số tiền là: 166.586.024 đồng

+Buộc Công ty Đ phải thực hiện chế độ hỗ trợ cho ông Lưu Chí H từ 8,5-10 tháng lương khi thực hiện làm việc đến hết dự án của Công ty Đ đã ban hành và đã thông báo cho toàn thể người lao động được biết. Cụ thể số tiền yêu cầu là 10 tháng x 41.189.000đ = 411.890.000 đồng

**/Tại các bản tự khai bị đơn Công ty Đ 3 và người đại diện trình bày:* Về sự cố bệnh lý của ông Lưu Chí H: Ông H trước đây là người lao động của Công ty TNHH Đ với vị trí Kỹ thuật viên vận hành theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số BOT0108 ngày 02/10/2006 và các Phụ lục Hợp đồng lao động ngày 11/4/2013, ngày 01/01/2016, ngày 01/7/2017. Chiều ngày 03/6/2021, khi đang làm việc tại TNHH Đ, ông H cảm thấy không khỏe nên đến Phòng Y tế của nhà máy để gặp bác sĩ. Tại đây, ông H đã được thăm khám và được yêu cầu nằm nghỉ tại chỗ để theo dõi. Sau khi nghỉ được khoảng 01 giờ thì ông H tỉnh dậy với sức khỏe bình thường, nên ông H nghĩ muốn trở lại làm việc, nhưng được bác sĩ yêu cầu nghỉ ngơi thêm. Sau đó, trong lúc nằm nghỉ và sử dụng điện thoại thì ông H xuất hiện các triệu chứng chóng mặt, đau đầu, không thể sử dụng linh hoạt tay phải như tay trái. Sau khi phát hiện sự việc, Công ty TNHH Đ đã ngay lập tức đưa ông H đến Bệnh viện B để cấp cứu, ông H được chẩn đoán đột quỵ nhồi máu não do thiếu máu cục bộ. Ngày 05/6/2021, ông H được chuyển đến Bệnh viện N1 tại Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục khám và điều trị. Đến ngày 08/6/2021, ông H được xuất viện về nhà. Như vậy, thời điểm ông H bị đột quỵ là trong quá trình nghỉ ngơi, đang được bác sĩ theo dõi sức khỏe, không tham gia làm việc, do đó không có mối liên hệ trực tiếp nào giữa thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động được Công ty TNHH Đ giao với tình trạng bệnh của ông H. Ngoài ra, Công ty xác định môi trường làm việc tại Công ty TNHH Đ ngày 03/6/2021 hoàn toàn không phát sinh yếu tố nguy hiểm, độc hại hay bất kỳ một sự cố kỹ thuật nào gây mất an toàn vệ sinh lao động tác động tiêu cực dẫn đến ông H nói riêng và người lao động của công ty N2. Thời gian làm việc, khối lượng công việc mà Công ty giao cho ông H ngày 03/6/2021 và những ngày trước đó hoàn toàn là phù hợp theo quy định, đảm bảo sức khỏe của người lao động. Theo đó, sự cố bệnh lý kể trên của ông H đã được thể hiện rõ ràng tại phần kết luận của Báo cáo điều tra sự cố do Công ty P thực hiện ngày 15/6/2021 và gửi đến Sở Lao động Thương binh và xã hội ngày 17/9/2021. Liên quan trực tiếp đến trường hợp của ông Lưu Chí H, các cơ quan, tổ chức chuyên môn trong lĩnh vực y tế như Bệnh viện B, tại văn bản số 251/BVBR-KHTH ngày 01/3/2022 và Viện giám định pháp y – Bệnh viện B1 tại văn bản số 843/CV-GDYK ngày 18/10/2022 đã ghi nhận trường hợp của ông H là bệnh lý, không phải là thương tích (chấn thương, tai nạn...); Trong quá trình ông Lưu Chí H điều trị tại bệnh viện từ ngày 03/6/2021 cho đến hết tháng 6/2022, Công ty đã thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ chi phí điều trị tích cực cho ông H, thực hiện các nghĩa vụ cần có của người sử dụng lao động. Chính vì vậy, Công ty TNHH Đ không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Chí H.

**/Tại bản án lao động sơ thẩm số 03/2024/LĐ-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ;* Đã áp dụng các quy định của pháp luật. Tuyên xử:

**/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Chí H:*

+Buộc Công ty Đ phải bồi thường cho ông Lưu Chí H Chi phí y tế điều trị, chi phí giám định y khoa, chi phí vật lý trị liệu số tiền 222.365.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

+Buộc Công ty Đ 3 phải bồi thường tai nạn lao động cho ông Lưu Chí H số tiền 1.019.859.900 đồng.

Tổng cộng số tiền là 1.242.224.900đ khấu trừ số tiền đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là 209.000.000đồng. Số tiền còn phải trả là 1.033.224.900 đồng.

+Buộc công ty Đ 3 phải lập đầy đủ hồ sơ gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để ông H được hưởng các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định

*/Không chấp nhận yêu cầu của ông Lưu Chí H về việc yêu cầu Công ty Đ phải bồi thường thanh toán lãi trả chậm bồi thường tai nạn lao động số tiền là: 166.586.024đ (Một trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi sáu ngàn, không trăm hai mươi bốn đồng) và số tiền 411.890.000đ (Bốn trăm mười một triệu, tám trăm mười ngàn đồng) hỗ trợ cho ông Lưu Chí H từ 8,5-10 tháng lương khi thực hiện làm việc đến hết dự án của Công ty Đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo.

*/Ngày 11/10/2024 nguyên đơn ông Lưu Chí H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu xử lại vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*/Ngày 9/10/2024 bị đơn Công ty Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xử lại vụ án, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**/Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Một số đương sự vắng mặt Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án.

*/ Luật sư: Ông Nguyễn Châu H1, ý kiến: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

**/Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét xử công khai tại phiên tòa nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Bác kháng cáo, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Xét nội dung kháng cáo; Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án như sau:

+ Công ty Đ bồi thường thêm cho ông Lưu Chí H số tiền là 550.000.000 đồng;

+ Công ty Đ có trách nhiệm lập và hoàn thành hồ sơ gửi cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để ông Lưu Chí H hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

Ông Lưu Chí H có nghĩa vụ phối hợp với công ty Đ để lập và hoàn thành hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động cho ông H.

+ Về án phí: Theo quy định của pháp luật;

Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ: Không chấp nhận kháng cáo, sửa bản án lao động sơ thẩm (do lỗi khách quan).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; **Không chấp nhận kháng cáo, Sửa bản án lao động sơ thẩm số 03/2024/LĐ-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ**, như sau:

Áp dụng: Điều 32; Điều 35; Điều 39; Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 142, Điều 144, Điều 145 Bộ luật Lao động; Điều 38, 45 của Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 26, 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

+ Công ty Đ có nghĩa vụ bồi thường thêm cho ông Lưu Chí H số tiền là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng)

+ Công ty Đ có trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để ông Lưu Chí H được hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định của pháp luật.

Ông Lưu Chí H có nghĩa vụ phối hợp với công ty Đ để lập và hoàn thành hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động cho ông Lưu Chí H.

2. Về Án phí lao động sơ thẩm:

Công ty Đ phải nộp tiền án phí lao động sơ thẩm với số tiền là 15.000.000 đồng.

3. Về Án phí lao động phúc thẩm:

Công ty Đ phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0003983 ngày 21/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ; Công ty đã nộp đủ;

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng phải trả thêm số tiền lãi theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 9/5/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND TX Phú Mỹ
- THADS TX Phú Mỹ
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Hoàng Anh